TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HSST
Ngày: 14/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

+ *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phan Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

+ *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Đức K (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; sinh năm 1972; Nơi sinh: TP. H; Nơi cư trú: B, đường N, phường B, Q. P, TP. H; Chỗ ở: B, đường N, phường B, Q. P, TP. H; Quê quán: P, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Họ tên cha: Lê Như T (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích N (chết); Anh, chị em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm: 1957, nhỏ nhất sinh năm: 1974; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1976 (Đã ly hôn) ; Con có 02 người lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm: 2006.

- Tiền án, tiền sự: Chưa

- *Về nhân thân:* + Ngày 05/8/1993 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận 3 – thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam theo Bản án số 134/HS-ST về tội *"Trộm cắp tài sản của công dân"*, chấp hành xong ngày 21/10/1994.

+ Ngày 29/10/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận 3 – thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 14/8/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều - *có mặt tại phiên tòa*.

- *Bị hại:* **Ông Trần Mạnh T** sinh năm: 1996 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực T, P. T, Q. T, TP. C.

Chỗ ở hiện nay: Hẻm H, đường L, P. C, Q. N, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Trương Phan A sinh năm: 1985 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 1 đường L, P. H, Q. N, thành phố C.

2. Ông Lê Đức T sinh năm: 1964 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: 3 Nguyễn Đình C, phường B, Q. P, thành phố Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Mạnh T và Lê Đức K là nhân viên cùng làm việc tại Nhà hàng B trên đường L, P. C, Q. N, TP. C và cùng ở trọ tại phòng trọ số 10 thuộc nhà trọ số 2 đường T, phường C, Q. N, TP. C. Quá trình sống cùng với ông T, bị cáo K biết ông T có tài sản là xe mô tô Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1-486.87, nên bị cáo K nảy sinh ý định chiếm đoạt, mục đích để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, để có thể đem xe đi cầm thì cần có Giấy đăng ký xe và Giấy căn cước công dân của ông T. Nên vào khoảng 08 giờ 00 ngày 03/08/2018 thấy ông T đang ngủ tại phòng trọ thì bị cáo K đã lén lút lấy trộm Giấy đăng ký xe và Giấy căn cước công dân của ông T, sau đó bị cáo K đánh thức ông T dậy nói dối là cần mượn xe mô tô biển số 65F1-486.87 của ông T để đi uống cà phê, tin tưởng bị cáo K nên ông T đồng ý cho mượn xe mô tô. Sau khi lấy được xe mô tô bị cáo K đem đến tiệm cầm đồ T1, địa chỉ số 2 đường N, P. H, Q. N, TP. C cầm cho ông Vũ Trương Phan A, với số tiền 20.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo K gọi điện thoại cho ông T thông báo là đã đem xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ T1 và kêu ông T đến nhà xe Thành Bưởi trên đường N, P. H, quận N lấy Hợp đồng cầm xe và Giấy căn cước công dân của ông T để chuộc lại xe. Sau đó, bị cáo Lê Đức K bỏ trốn. Đến ngày 24/8/2018 ông T đến Công an phường Cái Khế, quận Ninh Kiều để trình báo vụ việc. Ngày 29/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã làm việc với ông Vũ Trương Phan A chủ tiệm cầm đồ T, địa chỉ số 2 đường N, P. H, Q. N, TP. C, ông Vũ Trương Phan A khai nhận ngày 03/8/2018 có nhận cầm cố xe mô tô Suzuki Sport, màu xanh biển số 65F1-486.87 với số tiền 20.000.000 đồng từ người tên Lê Đức K. Khi biết được chiếc xe trên là tài sản do phạm tội mà có thì ông Vũ Trương Phan A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1 – 486.87, số khung: RU110UB01403, số máy: E114M201403, đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Mạnh T (bút lục 76).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 884/BKL-HĐĐG ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ xác định: 01 xe mô tô Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1-486.87, số khung: RU110UB01403, số máy: E114M201403, dung tích xi lanh 109cm^2, đăng ký lần đầu năm 1997, xe đã qua tân trang, cải tạo, dàn vỏ xe đã được thay mới, chất lượng còn lại 68%, giá trị còn lại là 22.600.000 đồng (bút lục 18).

Ngày 20/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú và làm việc với gia đình của Lê Đức K. Kết quả bị cáo K không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên chưa tiếp xúc làm việc được. Đến ngày 01/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra Thông báo truy tìm đối với Lê Đức K. Đến ngày 31/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều đã ra Quyết định tạm đình chỉ nguồn tin về tội phạm do đã hết thời hạn xác minh tin báo, chưa làm việc được với Lê Đức K. Đến ngày 01/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều, đã tìm được Lê Đức K. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo K thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 65F1-486.87 của ông Trần Mạnh T ngày 03/8/2018.

Quá trình điều tra, ông Lê Đức T là anh ruột của bị cáo Lê Đức K đã trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho ông Vũ Trương Phan A chủ tiệm cầm đồ T1 (bút lục 78).

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô biển số 65F1-486.87 ông Trần Mạnh T là chủ sở hữu. Nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô biển số 65F1-486.87 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho ông Trần Mạnh T, ông T đã nhận xong tài sản (bút lục 16, 78).

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận xong tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Đồng thời, có đơn yêu cầu không xử hình sự đối với bị cáo Lê Đức K. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Vũ Phan A đã nhận xong số tiền 20.000.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT - VKSNK ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố Lê Đức K về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải thành khẩn khai báo, đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, xin

Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho con bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu quan điểm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Đức K thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra và lời khai người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo K về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án và tiền sự, đã được xóa tích. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị hại xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. *Về tình tiết tăng nặng:* Không. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù giam. *Về xử lý vật chứng:* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1 – 486.87, số khung: RU110UB01403, số máy: E114M201403, Cơ quan điều tra đã làm rõ chủ sở hữu là của ông Trần Mạnh T, đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả lại cho ông T nhận lại xong nên ghi nhận. *Về trách nhiệm dân sự:* Đối với số tiền 20.000.000 đồng do ông Lê Đức T khắc phục hậu quả trả cho ông Vũ Trương Phan A. Đồng thời, ông Phan A đã giao nộp lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1-486.87. Ông Phan A, ông Trần Mạnh T và ông Lê Đức T không yêu cầu, không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Về trách nhiệm hình sự:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án. Điều này cho thấy: Khoảng 08 giờ 00 ngày 03/08/2018, bị cáo lợi dụng lúc người bị hại Trần Mạnh Ti (bạn cùng phòng) đang ngủ tại phòng trọ số 10 nhà trọ số 2 đường T, phường C, quận N, TP. C nên đã lén lút lấy trộm Giấy đăng ký xe và Giấy căn cước công dân của ông T, sau đó bị cáo K nói dối là cần mượn xe mô tô biển số 65F1-486.87 của ông T để

đi uống cà phê, tin tưởng bị cáo K nên ông T đồng ý cho mượn xe mô tô. Sau khi lấy được xe mô tô bị cáo K đem đến tiệm cầm đồ T1 tại số 2 đường N, P. H, Q. N cầm cho ông Vũ Trương Phan Anh, với số tiền 20.000.000 đồng, sau đó bị cáo đã kêu ông T đến nhà xe Thành Bưởi trên đường Nguyễn Văn Linh, P. Hưng Lợi, quận Ninh Kiều lấy Hợp đồng cầm xe và Giấy căn cước công dân của ông T để chuộc lại xe rồi bị cáo bỏ trốn. Đến ngày 03/02/2023 bị cáo bị bắt.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 884/BKL-HĐĐG ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ xác định: 01 xe mô tô Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1-486.87, số khung: RU110UB01403, số máy: E114M201403, dung tích xi lanh 109cm^2, đăng ký lần đầu năm 1997, xe đã qua tân trang, cải tạo, dàn vỏ xe đã được thay mới, chất lượng còn lại 68%, giá trị còn lại là 22.600.000 đồng.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng lòng tốt của bị hại Trần Mạnh T thực hiện hành vi gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô của bị hại với số tiền như bản kết luận định giá. Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo với lỗi cố ý và là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền án và 02 tiền sự. Mặc dù, đã được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo chưa có ý thức sửa đổi bản thân, xem thường pháp luật.

[3] *Về tính tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị hại xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:* không.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[5] *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

- *Về xử lý vật chứng:* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1 – 486.87, số khung: RU110UB01403, số máy: E114M201403, Cơ quan điều tra đã làm rõ chủ sở hữu là của ông Trần Mạnh T, đã ra quyết định trả lại xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông T, đã nhận lại xong nên ghi nhận.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đối với số tiền 20.000.000 đồng do ông Lê Đức T khắc phục hậu quả cho ông Trần Mạnh T, ông T đã trả cho ông Vũ Trương Phan A. Đồng thời, ông Phan A đã giao nộp lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1-486.87. Ông Vũ Trương Phan A, ông Trần Mạnh T, ông Lê Đức T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Do đó, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo K về tội danh, điều luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ và phù hợp.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

2. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Đức K** phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***

- *Xử phạt:* Bị cáo **Lê Đức K 01 *(một)*** năm tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 02 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý trả lại xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport, màu xanh, biển số 65F1 – 486.87, số khung: RU110UB01403, số máy: E114M201403 cho ông Trần Mạnh T, ông T đã nhận xong.

- Ông Vũ Trương Phan A, ông Trần Mạnh T và ông Lê Đức T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức K phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án *(Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết)* để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Công an Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Yến Nhi